

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 09 - 5 - 2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Nga

Bà Nguyễn Thị Mai

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thúy An - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 05 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2023 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 259/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 04 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 308/2023/QĐST - HNGĐ ngày 19 tháng 04 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H; nơi cư trú: Số 11 L, phường B, quận K, thành phố Hải Phòng; có mặt

Bị đơn: Anh Trần Thành V; nơi cư trú cuối cùng: Số 53 N, phường L, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/12/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Trần Thành V xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thị xã K (nay phường Đ, quận K), thành phố Hải Phòng vào ngày 15/03/1989; đến nay có 01 con chung là Trần Thị Hương T, sinh ngày 03/03/1990. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2003 thì phát mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai bên bất đồng nhau về quan điểm sống, lối sống, tính cách và cách xây dựng

kinh tế gia đình; anh V không chịu khó làm ăn, một mình chị phải lo toan, gánh vác kinh tế gia đình. Từ đó, vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, xô xát lẫn nhau làm cho không khí gia đình căng thẳng, nặng nề, tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, không còn tiếng nói chung. Hai bên gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Từ năm 2003 chị đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng sống ly thân từ đó; cũng vào thời điểm này, anh V bỏ nhà đi, chị cùng gia đình đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có tin tức gì. Đến năm 2022 chị làm đơn yêu cầu tuyên bố anh V mất tích và đã được Tòa án nhân dân quận Lê Chân tuyên bố mất tích theo Quyết định số 08/2022/QĐ-VDS ngày 29/9/2022; kể từ đó cho đến nay, vẫn không có tin tức gì về anh V. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Thành V. Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung, đến nay đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị H nhận nộp án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Bị đơn là anh Trần Thành V đã bị Tòa án nhân dân quận Lê Chân tuyên bố mất tích vào ngày 29/9/2022. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo Thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định về thủ tục chung của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng đến ngày mở phiên tòa anh V vẫn vắng mặt. Do đó, trong hồ sơ vụ án không có bản tự khai thể hiện ý kiến của anh V cũng như không có tài liệu, chứng cứ nào ghi nhận quan điểm của anh V đối với yêu cầu khởi kiện của Chị H.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp; những người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Chị H và anh V xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thị xã K (nay là phường Đ, quận K), thành phố Hải Phòng vào năm 1989 và có 01 con chung. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, anh V đã bỏ nhà đi và bị Tòa án tuyên bố mất tích. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; xử cho Chị H được ly hôn anh V; về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Thị Hương T, sinh ngày 03/03/1990, đến nay đã thành niên, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; về chia tài sản chung: Chị H không yêu cầu giải quyết nên không xem

xét; về án phí: Chị H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Trần Thành V là tranh chấp về ly hôn; bị đơn có nơi cư trú cuối cùng tại địa bàn quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

[2] Bị đơn anh Trần Thành V đã bị Tòa án nhân dân quận Lê Chân tuyên bố mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 08/2022/QĐ-VDS ngày 29/9/2022; các văn bản tố tụng đã được niêm yết theo quy định nhưng tại phiên tòa anh V vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Thành V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Giấy chứng nhận kết hôn số 06 do Ủy ban nhân dân xã Đ, thị xã K (nay là phường Đ, quận K), thành phố Hải Phòng cấp ngày 15 tháng 03 năm 1989 nên theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, lối sống, tính cách và vợ chồng sống ly thân từ năm 2003; cũng từ đó, anh V bỏ nhà đi và đã bị tuyên bố mất tích theo Quyết định số 08/2022/QĐ-VDS ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân. Tiến hành thu thập chứng cứ xác minh về thực trạng hôn nhân giữa Chị H và anh V tại nơi cư trú và gia đình cho thấy: Vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do hai bên bất đồng về quan điểm sống, tính cách không hòa hợp; từ năm 2003 Chị H đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, còn anh V vắng mặt tại địa phương; từ trước khi anh V bỏ đi thì vợ chồng đã sống ly thân.

Xét mâu thuẫn giữa Chị H và anh V đã thực sự trầm trọng; cuộc sống chung không thể kéo dài; mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ vào Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Trần Thành V là phù hợp.

[4] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Thị Hương T, sinh ngày 03/03/1990; đến nay đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về chia tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trần Thành V.

2. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước. Số tiền này Chị H đã nộp đủ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân theo Biên lai thu tiền số 0005434 ngày 06 tháng 01 năm 2023.

3. Về quyền kháng cáo: Chị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- UBND phường Đồng Hòa, quận Kiến An, TP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hương